# NGHỊ QUYẾT

**Quy định một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

**KHOÁ XVII, KỲ HỌP THỨ 16**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Phòng, chống ma túy ngày 30 tháng 3 năm 2021;*

*Căn cứ Nghị định số 26/2016/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ quy định chế độ trợ cấp, phụ cấp đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy và cơ sở trợ giúp xã hội công lập;*

*Căn cứ Nghị định số 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy, Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Căn cứ Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy;*

*Xét Tờ trình số 67/TTr-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Hải Dương về việc đề nghị ban hành nghị quyết quy định một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng dân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

# QUYẾT NGHỊ:

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy định một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Điều 2.** Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 50/2017/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2017 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương ban hành quy định mức trợ cấp đặc thù đối với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại các cơ sở quản lý người nghiện ma túy, người sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương và Nghị quyết số 23/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 12 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định về quản lý và sử dụng kinh phí thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, người tự nguyện cai nghiện ma túy tại các cơ sở cai nghiện ma túy công lập, tổ chức cai nghiện ma túy tại gia đình và cộng đồng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

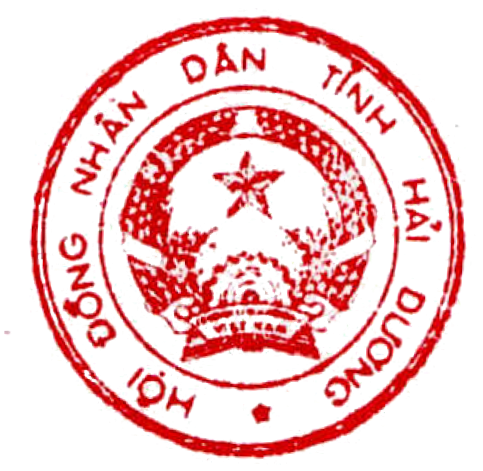
Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương khóa XVII kỳ họp thứ 16 thông qua ngày 13 tháng 7 năm 2023, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN**

**TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

# Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



**QUY ĐỊNH**

**Một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy, người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương**

*(Kèm theo Nghị quyết số* 9 */2023/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2023*

*của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương)*

# Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định một số nội dung chi và mức chi cho người cai nghiện ma túy,

người làm công tác cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

1. Các chế độ và mức hỗ trợ khác không quy định tại Quy định này thì thực hiện theo quy định tại Thông tư số 62/2022/TT-BTC ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Bộ Tài chính quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc; công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan.

# Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người nghiện ma túy bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (sau đây gọi tắt là người cai nghiện bắt buộc).
2. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng.
3. Người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.
4. Viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh.
5. Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.
6. Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan đến việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước để thực hiện chế độ áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, công tác cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, cơ sở cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy trên địa bàn tỉnh.

# Chương II

**CÁC QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

**Điều 3. Chế độ đối với người cai nghiện bắt buộc trong thời gian cai**

**nghiện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh**

1. Định mức tiền ăn hàng tháng của người cai nghiện bắt buộc bằng 0,8

mức lương cơ sở hiện hành.

1. Định mức tiền chăn, màn, chiếu, gối, quần áo, đồ dùng sinh hoạt cá nhân hàng năm của người cai nghiện bắt buộc bằng 0,9 mức lương cơ sở hiện hành. Hỗ trợ tiền băng vệ sinh đối với người cai nghiện nữ: 50.000 đồng/người/tháng.
2. Chi phí mai táng phí đối với trường hợp người cai nghiện bắt buộc chết trong thời gian chấp hành quyết định tại cơ sở mà không có thân nhân hoặc thân nhân không đến nhận trong vòng 24 giờ kể từ thời điểm đối tượng chết: Mức hỗ trợ chi phí mai táng bằng 20 lần mức chuẩn trợ giúp xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương theo Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương quy định mức chuẩn trợ giúp xã hội, mức trợ giúp xã hội và chế độ đối với một số đối tượng bảo trợ xã hội trên địa bàn tỉnh Hải Dương.
3. Hỗ trợ người cai nghiện bắt buộc chấp hành xong quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trở về địa phương nơi cư trú 01 (một) bộ quần áo thường (nếu họ không có): định mức quần áo thanh toán theo hóa đơn thực tế nhưng tối đa không quá 400.000 đồng/bộ (đối với quần áo mùa hè) hoặc

600.000 đồng/bộ (đối với quần áo mùa đông).

# Điều 4. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại

**gia đình, cộng đồng**

Hỗ trợ 01 (một) lần kinh phí cai nghiện ma túy đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng khi hoàn thành ít nhất 03 (ba) giai đoạn theo quy định tại Điều 22, Điều 23 và Điều 24 của Nghị định 116/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống ma túy; Luật Xử lý vi phạm hành chính về cai nghiện ma túy và quản lý sau cai nghiện ma túy: mức hỗ trợ bằng 1,5 lần mức lương cơ sở hiện hành.

# Điều 5. Chế độ hỗ trợ đối với người cai nghiện ma túy tự nguyện tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh

1. Hỗ trợ 100% chi phí cai nghiện ma túy tính cho một lần chấp hành và

thuốc chữa bệnh thông thường hàng tháng.

1. Hỗ trợ tiền ăn, tiền băng vệ sinh (đối với người cai nghiện tự nguyện nữ) hàng tháng bằng 70% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc.
2. Hỗ trợ tiền quần áo, chăn, màn, chiếu, gối, đồ dùng sinh hoạt cá nhân tính cho một lần chấp hành bằng 70% mức hỗ trợ đối với người cai nghiện bắt buộc.

# Điều 6. Trợ cấp đặc thù đối với viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh

Viên chức, người lao động làm việc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy tỉnh được hưởng trợ cấp đặc thù hàng tháng, mức trợ cấp đặc thù: 1.800.000 đồng/người/tháng.

# Điều 7. Chi thù lao hàng tháng đối với người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã

Người được giao nhiệm vụ tư vấn tâm lý, xã hội, quản lý, hỗ trợ người cai nghiện ma túy tự nguyện tại gia đình, cộng đồng, người bị quản lý sau cai nghiện ma túy tại cấp xã theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được hưởng thù lao hàng tháng bằng 0,4 lần mức lương cơ sở hiện hành/người/tháng.

# Điều 8. Nguồn kinh phí thực hiện

1. Kinh phí ngân sách địa phương được bố trí trong dự toán chi thường xuyên hàng năm của các cơ quan, đơn vị liên quan theo phân cấp hiện hành của Luật Ngân sách nhà nước.
2. Nguồn vốn hợp pháp khác./.